

Số: 2151/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 28 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực Tài chính đầu tư trong hệ thống cơ quan hành chính Nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Sở Tài chính tỉnh Điện Biên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 3521/KH-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2022-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 2682/TTr-STC ngày 20/11/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 01 thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực Tài chính đầu tư trong hệ thống cơ quan hành chính Nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Sở Tài chính tỉnh Điện Biên (có Danh mục và nội dung cụ thể kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Tài chính;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.



Lê Thành Đô

**DANH MỤC VÀ NỘI DUNG CỤ THỂ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
CỦA SỞ TÀI CHÍNH TỈNH ĐIỆN BIÊN**

(Ban hành kèm Quyết định số 2151/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2024
của Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên)



I. Danh mục TTTC

Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
Thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành sử dụng vốn đầu tư công.	- Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công; - Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán.	- Ủy ban nhân dân tỉnh; - Sở Tài chính.

II. Nội dung “Thủ tục Thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành sử dụng vốn đầu tư công”

1. Trình tự thực hiện

Bước 1. Chủ đầu tư nộp hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành theo quy định tại Sở Tài chính tỉnh Điện Biên, công chức tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra:

- + Nếu hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận giải quyết.
- + Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì trả lại cho đơn vị để hoàn thiện và nêu rõ lý do hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư bổ sung hồ sơ.

Bước 2.

- Đối với các dự án nhóm A, B: Sở Tài chính thẩm tra hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành, báo cáo Giám đốc Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

- Đối với các dự án nhóm C: Giám đốc Sở Tài chính ra quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

Bước 3.

- Trong thời hạn 01 tháng đối với dự án nhóm A, 20 ngày đối với dự án nhóm B: UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành;

- Trong thời hạn 15 ngày đối với dự án nhóm C, Giám đốc Sở Tài chính ban hành quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tài chính tỉnh Điện Biên.

3. Thành phần hồ sơ:

* Đối với dự án đầu tư công hoàn thành, hạng mục công trình hoàn thành; dự án đầu tư công dừng thực hiện vĩnh viễn có khối lượng thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị:

- Tờ trình đề nghị phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành của chủ đầu tư (bản chính). Trường hợp kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán, tờ trình phải nêu rõ những nội dung thống nhất, nội dung không thống nhất và lý do không thống nhất giữa chủ đầu tư và kiểm toán độc lập. Trường hợp các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra (sau đây gọi là thanh tra), kiểm tra. Kiểm toán nhà nước, cơ quan pháp luật đã thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra dự án, trong tờ trình chủ đầu tư phải nêu rõ việc chấp hành các kiến nghị, kết luận của các cơ quan trên.

- Biểu mẫu báo cáo quyết toán theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ (bản chính).

- Các văn bản pháp lý có liên quan (bản chính hoặc do chủ đầu tư sao y bản chính).

- Hồ sơ quyết toán của từng hợp đồng gồm các tài liệu (bản chính hoặc do chủ đầu tư sao y bản chính): Hợp đồng và các phụ lục hợp đồng (nếu có); các biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành theo giai đoạn thanh toán; biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành toàn bộ hợp đồng; bảng tính giá trị quyết toán hợp đồng giữa chủ đầu tư và nhà thầu (quyết toán A - B); biên bản thanh lý hợp đồng đối với trường hợp đã đủ điều kiện thanh lý hợp đồng theo quy định của pháp luật về hợp đồng; các tài liệu khác theo thỏa thuận trong hợp đồng liên quan đến nội dung thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

- Biên bản nghiệm thu công trình hoặc hạng mục công trình độc lập hoàn thành đưa vào sử dụng (bản chính).

- Báo cáo kiểm toán của đơn vị kiểm toán độc lập trong trường hợp thuê kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán (bản chính).

- Báo cáo kiểm toán hoặc thông báo kết quả kiểm toán (sau đây gọi chung là báo cáo kiểm toán), kết luận thanh tra, biên bản kiểm tra, quyết định xử lý vi phạm của các cơ quan Kiểm toán nhà nước, thanh tra, kiểm tra trong trường hợp các cơ quan này thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán dự án; kết quả điều tra của các cơ quan pháp luật trong trường hợp dự án có vi phạm pháp luật bị cơ quan pháp luật điều tra. Báo cáo của chủ đầu tư kèm các tài liệu liên quan về tình hình chấp hành các kiến nghị của các cơ quan nêu trên.

* Đối với nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư sử dụng vốn đầu tư công, dự án dừng thực hiện vĩnh viễn chưa có khối lượng thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị:

- Tờ trình đề nghị phê duyệt quyết toán của chủ đầu tư (bản chính).

- Biểu mẫu báo cáo quyết toán theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ (bản chính).

- Các văn bản pháp lý có liên quan (bản chính hoặc do chủ đầu tư sao y bản chính).

- Hồ sơ quyết toán của từng hợp đồng gồm bản chính các tài liệu (bản chính hoặc do chủ đầu tư sao y bản chính): Hợp đồng, các biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành theo giai đoạn thanh toán (trừ trường hợp chưa có khối lượng thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị); văn bản phê duyệt điều chỉnh, bổ sung, phát sinh, thay đổi (nếu có), biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành theo hợp đồng (nếu có), bảng tính giá trị quyết toán hợp đồng (nếu có), biên bản thanh lý hợp đồng đối với trường hợp đã đủ điều kiện thanh lý hợp đồng theo quy định của pháp luật về hợp đồng.

- Báo cáo kiểm toán của kiểm toán độc lập trong trường hợp kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán (bản chính).

* Trong quá trình thẩm tra, khi cơ quan thẩm tra quyết toán có văn bản yêu cầu, Chủ đầu tư có trách nhiệm xuất trình các tài liệu khác có liên quan để phục vụ công tác thẩm tra quyết toán.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết TTHC:

* Thời gian thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành:

Dự án:

- Nhóm A: 08 tháng kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Nhóm B: 04 tháng kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Nhóm C: 03 tháng kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

* Thời gian phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:

Dự án:

- Nhóm A: 01 tháng kể từ khi nhận đủ hồ sơ trình duyệt hợp lệ.
- Nhóm B: 20 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ trình duyệt hợp lệ.
- Nhóm C: 15 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ trình duyệt hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện TTHC:

Cơ quan, tổ chức có liên quan đến quyết toán dự án hoàn thành sử dụng vốn đầu tư công.

6. Cơ quan giải quyết TTHC:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài chính tỉnh Điện Biên.
- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án nhóm A, nhóm B; Giám đốc Sở Tài chính ra quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án nhóm C.

7. Kết quả thực hiện TTHC: Quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

8. Phí, lệ phí: Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:

Mức chi phí Xác định trên giá trị quyết toán do Chủ đầu tư đề nghị phê duyệt của dự án, dự án thành phần, tiểu dự án, công trình, hạng mục công trình độc lập (tỷ đồng):

- + ≤ 5 tỷ - Thẩm tra, phê duyệt: 0,57%
- + 10 tỷ - Thẩm tra, phê duyệt: 0,39%
- + 50 tỷ - Thẩm tra, phê duyệt: 0,285%
- + 100 tỷ - Thẩm tra, phê duyệt: 0,225%
- + 500 tỷ - Thẩm tra, phê duyệt: 0,135%
- + 1000 tỷ - Thẩm tra, phê duyệt: 0,09%
- + ≥10.000 tỷ - Thẩm tra, phê duyệt: 0,048%

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đối với dự án hoàn thành, dự án dừng thực hiện vĩnh viễn có khối lượng thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị được nghiệm thu theo quy định báo cáo theo Mẫu số: 01/QTDA, 02/QTDA, 03/QTDA, 04/QTDA, 05/QTDA, 06/QTDA, 07/QTDA, 08/QTDA (bản chính) ban hành kèm theo Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính Quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán.

- Đối với nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, dự án dừng thực hiện vĩnh viễn chưa có khối lượng thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị được nghiệm thu theo quy định báo cáo theo Mẫu số: 03/QTDA, 08/QTDA, 09/QTDA (bản chính), ban hành kèm theo Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính Quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán.

10. Yêu cầu, điều kiện để thực hiện TTHC: Không.

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

- Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán.
